TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/DS-ST
Ngày: 11/8/2025.
V/v: Tranh chấp hợp đồng hụi và hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vân Trường.

2. Ông Nguyễn Văn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang tham gia phiên toà:* Bà Thị Xà Ly – kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2025/TLST-DS, ngày 05 tháng 3 năm 2025, về việc: "Tranh chấp hợp đồng hụi, họ và hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tiêu Thu T - sinh năm 1956, có mặt.

Địa chỉ cũ: ấp 2, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nay là ấp 2, xã Vĩnh Hòa Hưng, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H – sinh năm 1972, có mặt.

Ông Trịnh Văn T1 – sinh năm 1967, có mặt.

Người giám hộ của ông Trịnh Văn T1 là bà Nguyễn Thị Hồng H sinh năm 1972, có mặt.

Địa chỉ: cùng ấp Tạ Quang Tỷ, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nay là ấp Tạ Quang Tỷ, xã Vĩnh Hòa Hưng, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2025, bản tự khai và lời trình bày của bà Tiêu Thu T như sau:

Bà làm chủ hụi và bà Nguyễn Thị Hồng H có tham gia chơi hụi do bà làm chủ gồm các chân hụi sau:

1/ Dây hụi tháng 5.000.000đồng, áp vào ngày 29/6/2022 (âm lịch), dây hụi có tổng 24 chân hụi, mỗi tháng xổ hụi 01 lần. Trong đó bà H tham gia chơi 01 chân, bà H hốt hụi vào ngày 29/8/2022. Sau khi hốt hụi bà H còn nợ lại tiền hụi chết bằng 5.000.000đồng.

2/ Dây hụi tháng 5.000.000đồng, áp vào ngày 19/11/2022 (âm lịch), dây hụi có tổng 25 chân hụi, mỗi tháng xổ hụi 01 lần. Trong đó bà H tham gia chơi 01 chân, bà H hốt hụi vào lần xổ hụi đầu. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi được 17 lần, còn nợ lại tiền hụi chết của chân hụi này bằng 35.000.000đồng.

3/ Dây hụi tháng 5.000.000đồng, áp vào ngày 15/02/2023 (âm lịch) tháng nhuần, dây hụi có tổng 25 chân hụi, mỗi tháng xổ hụi 01 lần. Trong đó bà H tham gia chơi 01 chân, bà H hốt hụi vào lần xổ hụi đầu. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi được 13 lần còn nợ lại tiền hụi chết của chân hụi này bằng 55.000.000đồng.

4/ Dây hụi tháng 5.000.000đồng, áp vào ngày 10/5/2023 (âm lịch), dây hụi có tổng 25 chân hụi, mỗi tháng xổ hụi 01 lần. Trong đó bà H tham gia chơi 01 chân, bà H hốt hụi vào lần xổ hụi đầu. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi được 10 lần còn nợ lại tiền hụi chết của chân hụi này bằng 70.000.000đồng.

5/ Dây hụi ngày 600.000đồng, áp vào ngày 05/4/2024 (âm lịch), dây hụi có tổng 30 chân hụi, hụi xổ mỗi ngày. Trong đó bà H tham gia chơi 01 chân, bà H hốt hụi vào lần xổ hụi đầu. Sau khi hốt hụi bà H còn nợ lại tiền hụi chết của chân hụi bằng 17.400.000đồng.

6/ Dây hụi ngày 400.000đồng, áp vào ngày 16/3/2024 (âm lịch), dây hụi có tổng 29 chân hụi, hụi xổ mỗi ngày. Trong đó bà H tham gia chơi 01 chân, bà H hốt hụi vào lần xổ hụi đầu. Sau khi hốt hụi bà H còn nợ lại tiền hụi chết của chân hụi bằng 4.400.000đồng.

Như vậy, tổng các chân hụi bà H nợ bà số tiền 175.000.000đồng, hiện nay tất cả các dây hụi trên đều đã mãn.

Ngoài ra, bà H còn vay của bà nhiều lần với tổng số tiền bằng 150.000.000 đồng.

Bà yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Trịnh Văn T1 phải trả cho bà số tiền còn nợ bằng 325.000.000đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn Nguyễn Thị Hồng H trình bày: Bà có chơi hụi của bà Tiêu Thu T làm chủ hụi. Bà tham gia chơi 03 chân hụi 5.000.000đồng và 02 chân hụi ngày. Bà đã hốt hết 05 chân hụi này nhưng mất khả năng thanh toán nên bà ngưng đóng hụi cho bà T. Bà T kiện bà số tiền 325.000.000đồng (trong đó có 150.000.000đồng tiền vay và 175.000.000đồng tiền hụi) thì bà thống nhất và đồng ý trả cho bà T số tiền này. Đối với hụi chưa mãn bà đồng ý trả luôn không yêu cầu tách ra thành vụ kiện khác. Khi bà tham gia chơi hụi và hốt hụi thì tiền hốt hụi và vay tiền của T bà sử dụng vào mục đích gia đình nuôi chồng con vì chồng bà bị bệnh không lao động được.

Nay bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T, bà xin trả dần số tiền 325.000.000đồng cho bà T, mỗi tháng bà trả cho bà T số tiền 1.000.000đồng, thời gian trả nợ tính từ ngày 15/8/2025 cho đến khi trả hết số tiền trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Tiêu Thu T yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Trịnh Văn T1 phải trả cho bà số tiền 300.000.000đồng và trả một lần không đồng ý cho trả dần theo yêu cầu của bị đơn.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H đồng ý trả cho bà Tiêu Thu T số tiền 300.000.000đồng nhưng hiện tại không có khả năng trả một lần số tiền này nên xin trả trước số tiền 100.000.000 đồng, số tiền còn lại bà xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 3.000.000đồng cho đến khi trả hết số nợ trên.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử còn vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Tiêu Thu T với bà Nguyễn Thị Hồng H, ông Trịnh Văn T1 là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

Ông Trịnh Văn T1 được Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử bà Nguyễn Thị Hồng H làm người giám hộ theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa bà Tiêu Thu T và bà Nguyễn Thị Hồng H là tranh chấp hợp đồng hụi, họ theo quy định tại Điều 471 và tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà Tiêu Thu T làm chủ hụi và bà Nguyễn Thị Hồng H tham gia chơi hụi do bà T làm chủ. Trong quá trình chơi hụi, do phía bà Nguyễn Thị Hồng H hốt hết các chân hụi nhưng không đóng hụi chết cho chủ hụi nên hai bên có chốt nợ với nhau, tổng số tiền hụi bà Nguyễn Thị Hồng H hiện còn nợ bà Tiêu Thu T bằng 175.000.000 đồng. Theo quy

định tại Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ-CP, ngày 29/02/2019 về nghĩa vụ của thành viên tham gia chơi hụi thì bà Nguyễn Thị Hồng H phải góp hụi cho chủ hụi theo thỏa thuận nhưng bà Nguyễn Thị Hồng H không thực hiện. Bên cạnh đó, bà Nguyễn Thị Hồng H còn thừa nhận có vay của bà Tiêu Thu T nhiều lần với tổng số tiền bằng 150.000.000 đồng và hiện tại bà Nguyễn Thị Hồng H còn nợ bà Tiêu Thu T tổng số tiền bằng 325.000.000 đồng (cả tiền hụi và tiền vay), nên theo quy định tại Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự bà Tiêu Thu T không cần phải chứng minh, vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Tiêu Thu T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa, bà Tiêu Thu T đồng ý giảm bớt số tiền 25.000.000 đồng và chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Trịnh Văn T1 phải trả cho bà số tiền 300.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Phía bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H xin trả dần số tiền 300.000.000đồng cho bà Tiêu Thu T bằng cách trả trước số tiền 100.000.000 đồng, số tiền còn lại mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ cho bà Tiêu Thu T nhưng phía bà Tiêu Thu T không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[4] Đối với hợp đồng hụi và hợp đồng vay tài sản do bà Nguyễn Thị Hồng H thực hiện, quá trình chơi hụi và vay tiền ông Trịnh Văn T1 không tham gia nhưng mục đích hốt hụi và vay tiền của bà H là để phục vụ đời sống gia đình, nuôi chồng vì chồng bà là ông Trịnh Văn T1 bị bệnh bẩm sinh không tự lao động kiếm sống được và số nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên được xác định là nợ chung của vợ chồng, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc ông Trịnh Văn T1 và bà Nguyễn Thị Hồng H cùng phải có nghĩa vụ trả số nợ trên cho bà Tiêu Thu T.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Trịnh Văn T1 phải nộp số tiền 15.000.000 đồng (300.000.000 đồng x 5%).

Bà Tiêu Thu T được nhận lại 8.125.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010183, ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466, 468 và 471 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025;

Áp dụng Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị định 16/2019/NĐ-CP ngày 29/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. T3: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tiêu Thu T.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Trịnh Văn T1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Tiêu Thu T số tiền 300.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Tiêu Thu T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Trịnh Văn T1 không trả đủ số tiền trên cho bà Tiêu Thu T thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Trịnh Văn T1 còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Trịnh Văn T1 phải nộp số tiền 15.000.000 đồng.

Bà Tiêu Thu T được nhận lại 8.125.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010183, ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS cùng ấp;
-THADS;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang